

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/HS-ST**

Ngày 15/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Hồng Sơn

+ Bà Thái Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2021/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐ-HPT, ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn G** (tên gọi khác: Nhí), Giới tính: Nam, sinh năm 1990; tại: BT.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố TG 01, thị trấn PRChuyện TP, tỉnh BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn PH (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1956; Anh, chị em ruột: có 04 người; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hà, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 24.11.2011 bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 22.11.2018 (chưa được xóa án tích).

* Quá trình hoạt động của bản thân bị can:

Ngày 28.10.2021 bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam trong một vụ án hình sự khác từ ngày 26.10.2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TP.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn , sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố TG01, thị trấn PRC huyện TP, tỉnh BT “vắng mặt” .

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu phố Minh Tân 02, thị trấn PRChuyện TP, tỉnh BT “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23/10/2021 Nguyễn G, đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường thuộc khu phố TG1, thị trấn PRC huyện TP tìm nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi đến nhà Nguyễn VănNg, G nhìn thấy cửa chính đóng khóa ngoài, trong nhà không có ai nên G đi đến cửa sổ gần cửa chính bên phải hướng từ ngoài vào kéo cánh cửa sổ bung ra, do không có song cửa nên G leo lên cửa sổ vào trong nhà. G nhìn thấy 01 tủ bằng sắt màu trắng không có khóa nên mở ra thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba màu đen đựng trong giỏ xách màu vàng, gần máy tính xách tay có 01 ví da bên trong có 1.200.000 đồng, G lấy tiền cất giấu vào trong túi rồi cầm giỏ xách đựng máy tính xách tay leo qua cửa sổ tẩu thoát. Số tiền trộm cắp được G mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết, còn máy tính xách tay G đem đến nhà chị ruột là Nguyễn Thị Sáu cất giấu. Nguyễn VănNg làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, nghi ngờ G là người lấy trộm tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP mời G làm việc, G đã khai nhận hành động trộm cắp tài sản nêu trên và tự nguyện giao nộp máy tính xách tay cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP.

Căn cứ Biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐG ngày 25.10.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TP, kết luận:

+ 01 máy tính xách tay hiệu Tshiba Satellite C855D màu đen, trị giá: 5.600.000 đồng/cái x 1 x 60% = 3.360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.560.000 đồng (bốn triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 178/CT-VKSTP-HS, ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề Ng Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn G phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn G mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 139/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã trao trả lại máy tính xách tay hiệu Tshiba Satellite C855D màu đen cho Nguyễn VănNg, bị cáo tác động với gia đình bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho Nguyễn VănNg,Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Thị Sáu không biết Nguyễn G đã cất giấu máy tính xách tay trộm cắp tại nhà của Sáu nên không xem xét xử ký.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Bị hại vắng mặt. Xét thấy bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đềNg của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là

hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn G là đối tượng nghiện ma túy, Khoảng 02 giờ ngày 23/10/2021 bị cáo đi vòng khu vực Phan Rí Cửa tìm nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khi đến bị hại, bị cáo nhìn thấy cửa chính đóng khóa ngoài, trong nhà không có ai nên bị cáo đi đến cửa sổ gần cửa chính bên phải hướng từ ngoài vào kéo cánh cửa sổ bung ra. Bị cáo nhìn thấy 01 tủ bằng sắt màu trắng không có khóa nên mở ra thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba màu đen đựng trong giỏ xách màu vàng, gần máy tính xách tay có 01 ví da bên trong có 1.200.000 đồng, bị cáo lấy tiền cất giấu vào trong túi rồi cầm giỏ xách đựng máy tính xách tay leo qua cửa sổ tẩu thoát. Tổng tài sản trộm cắp được là 4.560.000 đồng (bốn triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vì vậy, Cáo trạng số: 178/CT-VKS-TP ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Nguyễn G về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy: Bị cáo Nguyễn G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không tự lao động. Bị cáo lấy việc trộm cắp làm nguồn sống cho bản thân. Hơn nữa, bị cáo đã có tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lần này tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý là tái phạm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử một mức án thật nghiêm đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có tác động gia đình bồi thường cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TP đã trao trả lại máy tính xách tay hiệu Tshiba Satellite C855D màu đen cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với Huỳnh Hữu Phát là người đã mua tài sản do Thuồng và Mót trộm cắp vào ngày 09.8.2021, do Phát không biết tài sản trên do Thuồng và Mót trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[3] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn G 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 139/2021/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là **27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2021.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Ng quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn G phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/3/2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp

